



TÀU NGẦM, TÊN SÁT NHÂN CỦA BIỂN KHƠI, ĐÃ ĐƯỢC SIMON LAKE SÁNG TẠO RA, CĂN CỨ VÀO CÁC GỢI Ý CỦA NHÀ VĂN NGƯỜI PHÁP JULES VERNE. KHI ĐỌC CUỐN TRUYỆN "2 VẠN DẠM DƯỚI ĐÁY BIỂN" (TWENTY THOUSAND LEAGUES UNDER THE SEA) VÀO NĂM LÊN 10 TUỔI, LAKE ĐÃ MƠ TƯỞNG MỘT NGÀY KIA, SẼ CHẾ TẠO MỘT CHIẾC TÀU NGẦM HOÀN HẢO HƠN CHIẾC TÀU GIÁ TƯỚNG NAUTILUS.

## ÔNG TỔ PHÁT MINH TÀU NGẦM

### ƯỚC MƠ VĨ ĐẠI

Simon Lake sinh trưởng trong một gia đình làm nghề cơ khí. Ông nội của Simon đã làm ra máy gieo hạt giống và cha của Simon cũng phát minh được một thứ mảnh của số (cuốn sách), còn các người khác trong gia đình đều có óc sáng tạo và đã cải tiến máy đánh chữ, máy điện thoại, dụng cụ in màu.

Do đọc cuốn truyện giả tưởng của Jules Verne, Simon Lake thường mơ mộng về một chiếc tàu ngầm, cậu ngỏ ý tưởng này với cha. Simon đã được cha khuyên bảo nên học hành trước đã. Do sở thích, Simon theo học nghề thợ máy rồi trong các thời giờ nhàn rỗi, cậu tham dự các lớp kỹ thuật của Viện Franklin tại thành phố Philadelphia.

Vào năm 15 tuổi, Simon được đọc một cuốn sách chỉ dẫn cách chế tạo tàu thủy. Cậu đã suy từ đó ra cách làm một tàu ngầm và đã hoàn thành được một chiếc nhỏ. Nhưng điều làm Simon thắc mắc là cách dự trữ không khí cần thiết cho người thủy thủ. Simon làm thêm một dụng cụ cho phép cậu tìm hiểu thời gian ở dưới nước. Cậu đã ấn đầu dưới nước để thử nhưng cậu không làm thí nghiệm này được lâu vì một người hàng xóm tưởng

cậu bị chết đuối, đã lôi cậu lên. Mặc dù với các dụng cụ sơ sài, Simon tìm thấy cách làm dụng cụ cho phép cậu có thể thở dưới nước trong nửa giờ đồng hồ, rồi do nhiều thí nghiệm khác nhau, cậu tìm ra được thể tích không khí thở cần thiết trong một đơn vị thời gian.

Năm 1893, Simon Lake đã phác họa hình ảnh một chiếc tàu ngầm phóng thủy lôi vào một tàu chiến nhưng rồi ý tưởng sử dụng tàu ngầm vào phạm vi quân sự không hấp dẫn cậu lâu dài. Simon cũng ý thức được công dụng của tàu ngầm trong các công tác mò ngọc trai, khai thác các mỏ dầu và vớt hàng hóa bị chìm dưới đáy biển.

Trong khi Simon Lake đang trù liệu về chiếc tàu ngầm của mình thì John Philip Holland cũng theo đuổi cùng một mục đích. Khi Simon 11 tuổi, Holland đã đóng chiếc tàu ngầm Fenian Ram cho các người Ái Nhĩ Lan để đánh đắm các tàu chiến của nước Anh, nhưng gặp thất bại nên đành tạm bỏ dở công trình nghiên cứu.

Vào thời bấy giờ, Simon Lake thấy rằng các tàu ngầm đã được đóng theo một nguyên tắc sai lầm. Tàu chúi mũi lặn xuống như một con cá heo, điều này làm cho việc điều khiển trở nên khó khăn và tàu dễ bị

cắm đầu xuống đáy biển. Simon liền nghĩ ra cách dùng các cánh nhỏ lắp tại mũi và đuôi, cho phép tàu lặn xuống mà vẫn giữ vị thế nằm ngang, phương pháp này ngày nay còn được mọi tàu ngầm trên thế giới sử dụng.

Simon Lake còn tìm ra một phương pháp cho phép thủy thủ trong tàu ngầm ra ngoài để vớt các đồ vật dưới đáy biển. Tàu ngầm của ông có một căn phòng gồm hai cửa thật kín nước, một cửa mở vào trong và một cửa mở ra biển. Khi người thủy thủ bước vào phòng, người đó đóng chặt chiếc cửa mở vào thân tàu rồi bom không khí vào căn phòng cho đến khi áp suất không khí khá cao, đủ để giữ nước ở ngoài, rồi người đó mới mở chiếc cửa ăn thông ra biển. Ông còn phát minh ra một bộ phận an toàn, gắn vào cần trục, khiến cho bánh xe ở bộ máy trục không quay ngược chiều. Bộ phận này về sau được dùng tại tất cả các con tàu có cần trục.

### TÀU NGẦM ARGONAUT.

Năm 1892, Simon Lake được đọc một tờ báo trong đó Bộ Hải quân Mỹ kêu gọi đấu thầu chế tạo chiếc tàu ngầm. Lake liền mang tất cả sơ đồ về chiếc tàu ngầm của mình tới Thủ Đô Washington, nhưng kể

hoạch của ông không được quan tâm tới. Có thể vì Simon Lake chỉ là một người thợ máy bình thường, không tiền bạc, không bạn bè giới thiệu, vì thế giao kèo đóng tàu 150 ngàn USD về tay địch thủ của ông là John Philip Holland. Thời bấy giờ, Holland đã trù tính đóng chiếc tàu ngầm Plunger có hình dáng giống như một miếng xi gà. Bực mình vì dự án chế tạo hoàn hảo hơn lại không được chấp nhận, Simon Lake tuyên bố rằng ông sẽ không trở lại Thủ Đô Washington cho đến khi nào Bộ Hải quân phải mời ông tới.

Simon Lake bèn quyết định tự đóng một chiếc tàu ngầm. Ông tới Wall Street để tìm người tài trợ nhưng thất bại. Lake đành quay về với gia đình và nhờ bà con trợ giúp. Vì thế, chiếc tàu ngầm Argonaut Jr. dài 4 mét được thực hiện. Tàu có các bể chứa để hút nước vào, lại có 3 bánh xe, bánh trước dùng để lái và hai bánh sau được chuyển vận bằng một tay quay do sức của người

York và đã mặc bộ quần áo lặn do ông chế tạo rồi xuống đáy biển thám hiểm. Sự thành công về chiếc Argonaut Jr. khiến cho Simon Lake càng vững niềm tin tưởng. Ông trù tính đóng một chiếc tàu ngầm thứ hai lớn hơn với tên gọi là Argonaut I theo đúng dự án đã trình lên Bộ Hải quân.

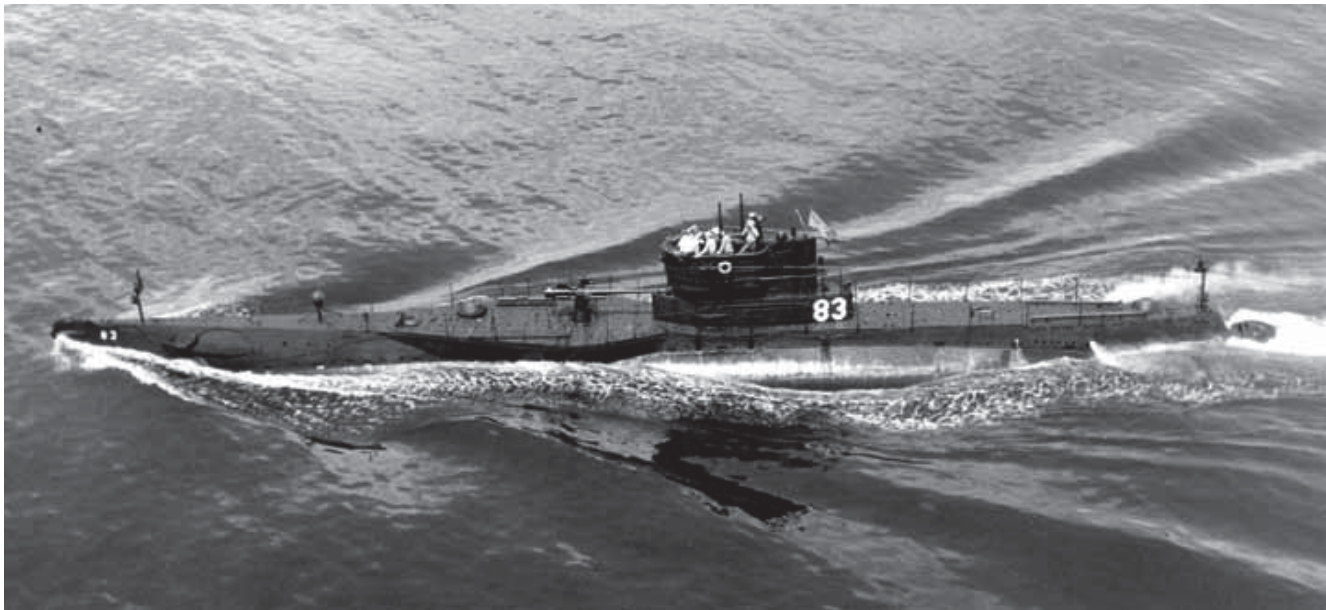
Lúc bấy giờ, người chủ của Simon Lake mời được nhà tài chính người New York tên là Nathan Straus tới xem xét công dụng của tàu ngầm. Straus tới gặp Lake vào một ngày nóng nực. Nhà phát minh Lake mang con tàu ngầm ra biểu diễn, nhưng chẳng may đúng vào lúc đó, có một chiếc tàu thủy rất lớn chạy qua, các làn sóng đã đập chiếc tàu ngầm vào cầu tàu khiến cho vài bộ phận trong con tàu bị hư hại. Straus bỏ ra về và Lake lại bị lỡ một dịp may mắn.

Sau đó, Simon Lake mang biểu diễn chiếc tàu ngầm của mình trước công chúng. Nhiều người đã nghi ngờ về khả năng của tàu ngầm. Họ cho rằng các đồ vật mà nhà

huồng của bão táp.

Simon Lake đã chở chiếc tàu ngầm lớn này tới thành phố Bridgeport thuộc tiểu bang Connecticut và mời viên thị trưởng, vài nhân vật danh tiếng cùng các nhà báo đi thử bằng tàu ngầm. 28 quan khách đã lần lượt cùng nhà phát minh lặn xuống đáy hải cảng và thăm căn phòng thợ lặn. Cuộc thăm viếng đã kéo dài quá lâu khiến cho một số đồng dân chúng đứng trên bờ tưởng rằng tàu ngầm ngộ nạn.

Khi xảy ra cuộc nổi dậy của người Cuba chống lại quân Tây Ban Nha, các phần tử Cuba lưu vong đề nghị mua chiếc tàu ngầm Argonaut của Simon Lake với giá 3 triệu USD nhưng với hai điều kiện: tiền sẽ trả khi cuộc cách mạng thành công và phải để cho một sĩ quan hải quân Cuba thử tàu trước khi mua. Với hai điều kiện này, Simon Lake đều đồng ý nhưng không may cho nhà phát minh, trong cuộc thử tàu viên sĩ quan Cuba không quen với áp suất không



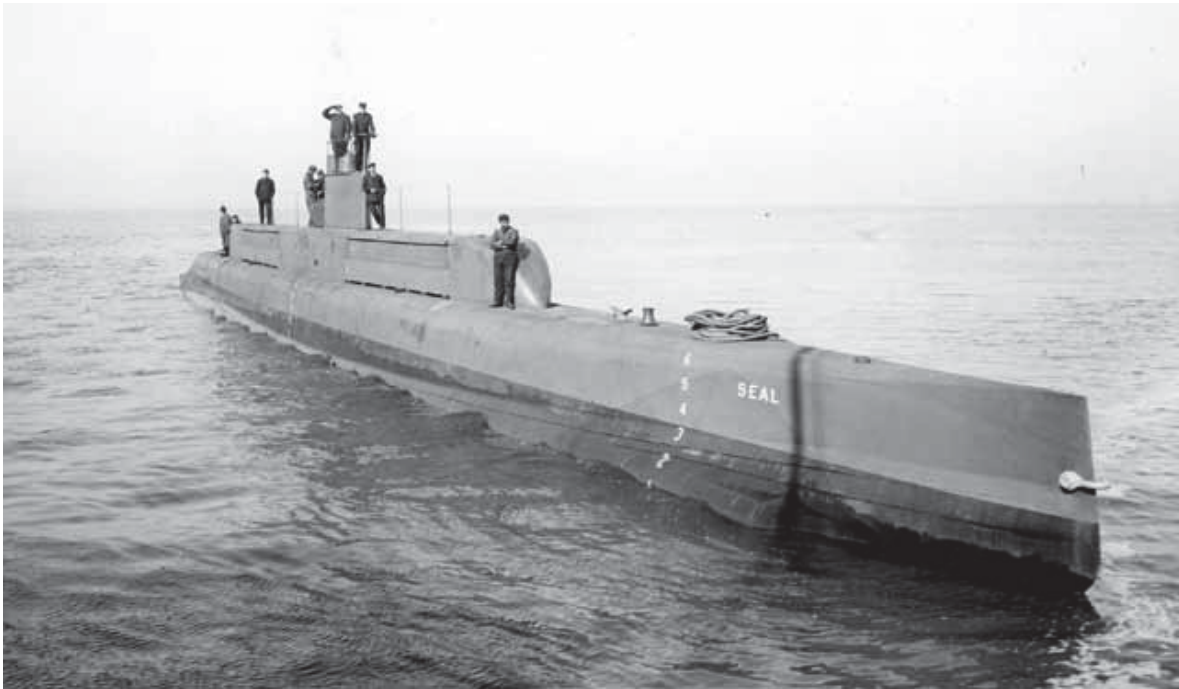
ngồi trong tàu. Lake đã để căn phòng mở ra biển ở dưới bụng tàu. Tàu được dẫn không khí xuống bằng một ống nối vào một chiếc phao nổi trên mặt nước.

Ngày hạ thủy con tàu ngầm Argonaut Jr. trên sông Shrewsbury được thực hiện một cách âm thầm. Lake và một người em họ đã dùng tàu ngầm này chạy qua lòng sông và trở về an toàn. Lake cũng quan sát được các sinh vật sống dưới nước. Với chiếc tàu ngầm này, Lake cho chạy tại Vịnh New

phát minh vớt từ đáy biển lên chỉ là một trò bịp bợm. Nhiều người đã thử tài Simon Lake bằng cách buộc một miếng gỗ có viết tên vào một vật nặng rồi ném xuống biển. Lake đã vớt được đầy đủ các đồ vật đó lên để đập tan mối hoài nghi của mọi người, nhờ vậy Simon Lake đã bán được cổ phần và Công ty Lake Torpedo Boat bắt đầu chế tạo chiếc tàu ngầm có kích thước lớn. Tàu ngầm này được đóng hoàn toàn bằng kim loại, dài 12 thước, có động cơ chạy xăng, đã di chuyển dưới nước mà không bị ảnh

khí cao bên trong tàu nên cuộc thương lượng bị gián đoạn.

Vào năm 1898, cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Tây Ban Nha bùng nổ. Simon Lake liền mang chiếc tàu ngầm của mình tới Hampton Roads thám hiểm lòng sông và ghi rõ vị trí của các quả thủy lôi. Rồi Lake trình bày cho các thẩm quyền Hải quân Mỹ biết về khả năng của tàu ngầm trong việc cắt dây cáp, gỡ thủy lôi. Trước các chứng cứ hiển nhiên do Lake trưng ra, các sĩ quan Hải



quân rất kinh ngạc nhưng họ đã không ý thức được phát minh mới, lại cho rằng Lake là gián điệp và cấm nhà phát minh nếu còn làm các công việc tương tự.

Trong khi Simon Lake gặp khó khăn thì Philip Holland lại được Công ty Electric Storage Battery tại thành phố Philadelphia trợ cấp và đã thành công chế tạo tàu ngầm khá hoàn hảo nên được Bộ này chấp nhận vào năm 1900. Bộ Hải quân còn đặt Holland đóng tiếp 6 chiếc tàu ngầm khác.

Mặc dù bị Holland bỏ xa, Simon Lake vẫn theo đuổi công cuộc nghiên cứu. Ông thấy rằng cần phải có một thứ dụng cụ cho phép thủy thủ ở dưới tàu ngầm quan sát được trên bờ khi tàu đang lặn. Lake nhờ các nhà quang cụ nhưng họ đều lắc đầu trước ý tưởng của nhà phát minh. Vì thế Lake đành phải tự mình nghiên cứu. Với sự trợ giúp của một nhà khoa học, Lake đã thành công trong việc chế tạo viễn kính toàn cảnh (periscope). Về sau này, Simon Lake được biết cũng có một nhà khoa học người Anh là Sir Howard Grubb đã phát minh ra được một dụng cụ tương tự.

Những cải tiến về tàu ngầm của Simon Lake đã khiến cho các sĩ quan Hải quân cao cấp phải chú ý. Lake liền đóng chiếc tàu ngầm thứ ba dài 20m có tên là Protector với ý định dùng vào việc tuần phòng duyên hải. Lake đã viếng thăm Bộ Trưởng Chiến Tranh William Howard Taft và trình bày

sáng kiến của mình. Ba sĩ quan được phái đến chứng kiến cuộc thử tàu. Chiếc tàu ngầm Protector được nhà phát minh cho lặn xuống nước trong 10 giờ rồi di chuyển dưới các lớp băng và thực tập cả việc thả thủy lôi. Trước khả năng của tàu ngầm này, các nhân viên giám định đã làm một tờ trình đầy đủ chi tiết với nhiều lời ca tụng và Thượng Viện Mỹ dự định bỏ phiếu mua phát minh đó nhưng rồi trong một cuộc bàn cãi, việc mua tàu ngầm Protector bị bác bỏ.

#### TÀU NGẦM NGÀY CÀNG ĐƯỢC NHIỀU QUỐC GIA SỬ DỤNG.

Khi cuộc chiến tranh Nga - Nhật xảy ra vào năm 1904, cả hai quốc gia này đều phái người đến hỏi mua chiếc tàu ngầm của Simon Lake. Nhà phát minh không muốn bán cho bất cứ quốc gia nào nhưng đứng trước mối đe dọa bị phá sản, Lake đành phải chọn nước Nga. Chiếc tàu ngầm Protector được trục lên một con tàu chở hàng rồi được phủ kín chở sang nước Nga. Simon Lake cũng theo sang Nga với tên giả là Elwood Simon.

Tại nước Nga, chiếc tàu ngầm Protector được thử trong hồ Liepaja. Tàu phải bơi từ ngoài khơi, men theo con sông lượn khúc mà không để bị phát hiện. Sau cuộc thử thách khó khăn, chiếc tàu ngầm Protector được chuyên chở bằng xe lửa tới hải cảng Vladivostock. Rồi Lake lại đóng cho nước

Nga một chiếc tàu ngầm cùng kiểu. Rất tiếc là nước Nga đã dùng tới tàu ngầm quá chậm trễ, nên không thể làm thay đổi cục diện của chiến cuộc.

Việc sử dụng tàu ngầm tại nước Nga làm cho Hãng Krupp phải chú ý. Đây là một xưởng lớn chuyên chế tạo vũ khí chiến tranh của nước Đức. Krupp định kí với Simon Lake một giao kèo để chế tạo tàu ngầm nhưng rồi giao kèo bị xé bỏ vì bằng phát minh của Lake không được bảo đảm tại nước Đức. Sau này Hãng Krupp đã cải tiến tàu ngầm của Simon Lake thành loại tàu ngầm kiểu U lừng danh.

Công dụng của tàu ngầm vào thời gian sau này mới được người Mỹ biết tới. Hải quân Mỹ liền đặt mua chiếc tàu ngầm Seal của Simon Lake và đem sử dụng vào năm 1912. Simon Lake cũng được chính phủ Mỹ đặt đóng thêm 5 chiếc tàu ngầm nữa. Trong cuộc Đại chiến thứ nhất, cơ xưởng của Simon Lake tại Bridgeport, Ct., và Long Beach, Ca., đã sản xuất hơn 40 tàu ngầm cho Hải quân Mỹ.

Vào năm 1932, Simon Lake đã bỏ ra một món tiền để đóng chiếc tàu ngầm Explorer với mục đích tìm hiểu đại dương, tìm kiếm các mỏ dầu lửa và vớt các kho tàng bị chìm trong lòng biển nhưng công trình này gặp thất bại vì thiếu vốn.

PVT